

Câu 95: Khi nói về quá trình tiêu hóa thức ăn ở động vật có túi tiêu hóa, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Trong túi tiêu hóa, thức ăn chỉ được biến đổi về mặt cơ học.
- B. Thức ăn được tiêu hóa ngoại bào nhờ enzym của lizôxôm.
- C. Trong ngành Ruột khoang, chỉ có thủy tức mới có cơ quan tiêu hóa dạng túi.
- D. Thức ăn được tiêu hóa ngoại bào và tiêu hóa nội bào.

Câu 96: Một loài thực vật, biết rằng mỗi gen quy định một tính trạng, các alen trội là trội hoàn toàn.

Theo lí thuyết, phép lai nào sau đây cho đời con có kiểu hình phân li theo tỉ lệ 1 : 1?

- A. $\frac{Ab}{ab} \times \frac{aB}{ab}$
- B. $\frac{aB}{ab} \times \frac{ab}{ab}$
- C. $\frac{Ab}{ab} \times \frac{AB}{aB}$
- D. $\frac{AB}{ab} \times \frac{Ab}{ab}$

Câu 97: Khi nói về lưới thức ăn, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Lưới thức ăn ở rừng mưa nhiệt đới thường đơn giản hơn lưới thức ăn ở thảo nguyên.
- B. Quần xã càng đa dạng về thành phần loài thì lưới thức ăn càng đơn giản.
- C. Lưới thức ăn của quần xã vùng ôn đới luôn phức tạp hơn so với quần xã vùng nhiệt đới.
- D. Trong diễn thế sinh thái, lưới thức ăn của quần xã đỉnh cực phức tạp hơn so với quần xã suy thoái.

Câu 98: Một phân tử ADN ở vi khuẩn có tỉ lệ $(A + T)/(G + X) = 1/4$. Theo lí thuyết, tỉ lệ nuclêôtit loại A của phân tử này là

- A. 25%.
- B. 10%.
- C. 20%.
- D. 40%.

Câu 99: Thể đột biến nào sau đây có thể được hình thành do sự thụ tinh giữa giao tử đơn bội với giao tử lưỡng bội?

- A. Thể ba.
- B. Thể tứ bội.
- C. Thể tam bội.
- D. Thể một.

Câu 100: Khi nói về kích thước của quần thể sinh vật, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Kích thước của quần thể là khoảng không gian mà các cá thể của quần thể sinh sống.
- B. Kích thước quần thể có ảnh hưởng đến mức sinh sản và mức tử vong của quần thể.
- C. Nếu kích thước quần thể đạt mức tối đa thì các cá thể trong quần thể thường tăng cường hỗ trợ nhau.
- D. Kích thước của quần thể luôn ổn định, không phụ thuộc vào điều kiện môi trường.

Câu 101: Trên tro tàn núi lửa xuất hiện quần xã tiên phong. Quần xã này sinh sống và phát triển làm tăng độ ẩm và làm giàu thêm nguồn dinh dưỡng hữu cơ, tạo thuận lợi cho cỏ thay thế. Theo thời gian, sau cỏ là trảng cây thân thảo, thân gỗ và cuối cùng là rừng nguyên sinh. Theo lí thuyết, khi nói về quá trình này, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Đây là quá trình diễn thế sinh thái.
- II. Rừng nguyên sinh là quần xã đỉnh cực của quá trình biến đổi này.
- III. Độ đa dạng sinh học có xu hướng tăng dần trong quá trình biến đổi này.
- IV. Một trong những nguyên nhân gây ra quá trình biến đổi này là sự cạnh tranh gay gắt giữa các loài trong quần xã.

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 102: Khi nói về hệ hô hấp và hệ tuần hoàn ở động vật, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Tất cả các động vật có hệ tuần hoàn kép thì phổi đều được cấu tạo bởi nhiều phế nang.
- II. Ở tâm thất của cá và lưỡng cư đều có sự pha trộn giữa máu giàu O_2 và máu giàu CO_2 .
- III. Trong hệ tuần hoàn kép, máu trong động mạch luôn giàu O_2 hơn máu trong tĩnh mạch.
- IV. Ở thú, huyết áp trong tĩnh mạch thấp hơn huyết áp trong mao mạch.

- A. 1.
- B. 4.
- C. 3.
- D. 2.

Câu 103: Khi nói về chu trình sinh địa hoá, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Chu trình sinh địa hoá là chu trình trao đổi các chất trong tự nhiên.
- II. Cacbon đi vào chu trình cacbon dưới dạng cacbon điôxit (CO_2).
- III. Trong chu trình nitơ, thực vật hấp thụ nitơ dưới dạng NH_4^+ và NO_3^- .
- IV. Không có hiện tượng vật chất lắng đọng trong chu trình sinh địa hoá.

- A. 3.
- B. 1.
- C. 4.
- D. 2.

Câu 111: Một quần thể thực vật giao phân ngẫu nhiên, xét 4 cặp gen A, a; B, b; D, d; E, e phân li độc lập, mỗi gen quy định một tính trạng và các alen trội là trội hoàn toàn. Cho biết không xảy ra đột biến nhiễm sắc thể, các alen đột biến đều không ảnh hưởng tới sức sống và khả năng sinh sản của thể đột biến. Theo lý thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Nếu A, B, D, E là các alen đột biến thì các thể đột biến có tối đa 80 loại kiểu gen.
 II. Nếu A, B, D, e là các alen đột biến thì các thể đột biến về cả 4 gen có tối đa 10 loại kiểu gen.
 III. Nếu A, B, d, e là các alen đột biến thì các thể đột biến về cả 4 gen có tối đa 4 loại kiểu gen.
 IV. Nếu a, b, d, e là các alen đột biến thì các thể đột biến có tối đa 65 loại kiểu gen.
- A. 4. B. 3. C. 1. D. 2.

Câu 112: Một loài thực vật, xét 3 cặp gen nằm trên 2 cặp nhiễm sắc thể; mỗi gen quy định một tính trạng, mỗi gen đều có 2 alen và các alen trội là trội hoàn toàn. Cho hai cây đều có kiểu hình trội về cả 3 tính trạng (P) giao phấn với nhau, thu được F₁ có 1% số cây mang kiểu hình lặn về cả 3 tính trạng. Cho biết không xảy ra đột biến nhưng xảy ra hoán vị gen ở cả quá trình phát sinh giao tử đực và giao tử cái với tần số bằng nhau. Theo lý thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Ở F₁, tỉ lệ cây đồng hợp tử về cả 3 cặp gen bằng tỉ lệ cây dị hợp tử về cả 3 cặp gen.
 II. Ở F₁, có 13 loại kiểu gen quy định kiểu hình trội về 2 trong 3 tính trạng.
 III. Nếu hai cây ở P có kiểu gen khác nhau thì đã xảy ra hoán vị gen với tần số 40%.
 IV. Ở F₁, có 18,5% số cây mang kiểu hình trội về 1 trong 3 tính trạng.
- A. 1. B. 4. C. 2. D. 3.

Câu 113: Một loài động vật, tính trạng màu mắt do 1 gen có 4 alen nằm trên nhiễm sắc thể thường quy định. Thực hiện hai phép lai, thu được kết quả sau:

- Phép lai 1: Cá thể đực mắt đỏ lai với cá thể cái mắt nâu (P), thu được F₁ có kiểu hình phân li theo tỉ lệ 1 cá thể mắt đỏ : 2 cá thể mắt nâu : 1 cá thể mắt vàng.
- Phép lai 2: Cá thể đực mắt vàng lai với cá thể cái mắt vàng (P), thu được F₁ có kiểu hình phân li theo tỉ lệ 3 cá thể mắt vàng : 1 cá thể mắt trắng.

Cho biết không xảy ra đột biến. Theo lý thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Ở loài này, kiểu hình mắt đỏ được quy định bởi nhiều loại kiểu gen nhất.
 II. Ở loài này, cho cá thể đực mắt nâu giao phối với các cá thể cái có kiểu hình khác, có tối đa 6 phép lai đều thu được đời con gồm toàn cá thể mắt nâu.
 III. F₁ của phép lai 1 có kiểu gen phân li theo tỉ lệ 1 : 2 : 1.
 IV. Cho cá thể đực mắt đỏ ở P của phép lai 1 giao phối với cá thể cái mắt vàng ở P của phép lai 2, có thể thu được đời con có kiểu hình phân li theo tỉ lệ 1 : 2 : 1.
- A. 3. B. 1. C. 4. D. 2.

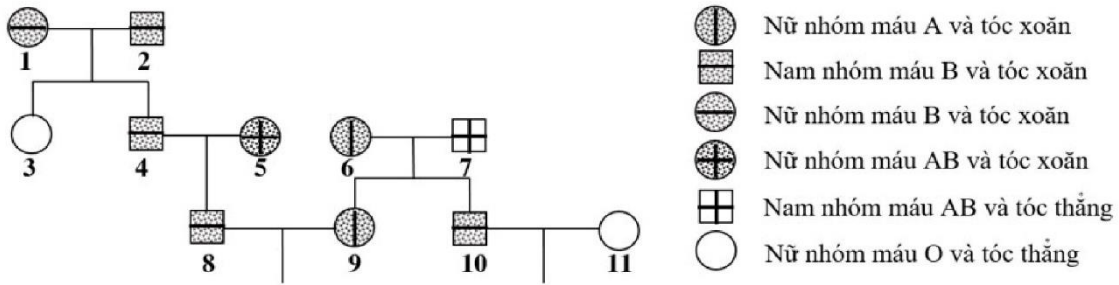
Câu 114: Một loài động vật, xét 2 cặp gen cùng nằm trên 1 cặp nhiễm sắc thể thường; mỗi gen quy định một tính trạng, mỗi gen đều có 2 alen và các alen trội là trội hoàn toàn. Biết rằng không xảy ra đột biến. Theo lý thuyết, có bao nhiêu dự đoán sau đây đúng?

- I. Lai hai cá thể với nhau có thể thu được đời con gồm toàn cá thể dị hợp tử về 1 cặp gen.
 II. Lai hai cá thể với nhau có thể thu được đời con có 5 loại kiểu gen.
 III. Cho cơ thể dị hợp tử về 2 cặp gen lai với cơ thể dị hợp tử về 1 cặp gen, thu được đời con có số cá thể dị hợp tử về 2 cặp gen chiếm 25%.
 IV. Lai hai cá thể với nhau có thể thu được đời con có kiểu hình phân li theo tỉ lệ 3 : 1.
- A. 1. B. 4. C. 3. D. 2.

Câu 115: Một quần thể thực vật tự thụ phấn, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp; alen B quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen b quy định hoa trắng. Thế hệ xuất phát (P) của quần thể này có thành phần kiểu gen là 0,2 AABb : 0,2 AaBb : 0,2 Aabb : 0,4 aabb. Cho rằng quần thể không chịu tác động của các nhân tố tiến hóa khác. Theo lý thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. F₂ có tối đa 9 loại kiểu gen.
 II. Tỉ lệ kiểu gen dị hợp tử giảm dần qua các thế hệ.
 III. Trong tổng số cây thân cao, hoa đỏ ở F₂, có 8/65 số cây có kiểu gen dị hợp tử về cả 2 cặp gen.
 IV. Ở F₃, số cây có kiểu gen dị hợp tử về 1 trong 2 cặp gen chiếm tỉ lệ 3/64.
- A. 2. B. 1. C. 4. D. 3.

Câu 120: O người, gen quy định nhóm máu và gen quy định dạng tóc đều nằm trên nhiễm sắc thể thường và phân li độc lập. Theo dõi sự di truyền của hai gen này ở một dòng họ, người ta vẽ được phả hệ sau:



Biết rằng gen quy định nhóm máu gồm 3 alen, trong đó kiểu gen $I^A I^A$ và $I^A I^O$ đều quy định nhóm máu A, kiểu gen $I^B I^B$ và $I^B I^O$ đều quy định nhóm máu B, kiểu gen $I^A I^B$ quy định nhóm máu AB và kiểu gen $I^O I^O$ quy định nhóm máu O; gen quy định dạng tóc có 2 alen, alen trội là trội hoàn toàn; người số 5 mang alen quy định tóc thẳng và không phát sinh đột biến mới ở tất cả những người trong phả hệ. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Xác định được tối đa kiểu gen của 9 người trong phả hệ.
- II. Người số 8 và người số 10 có thể có kiểu gen giống nhau.
- III. Xác suất sinh con có nhóm máu AB và tóc xoăn của cặp 8 - 9 là $17/32$.
- IV. Xác suất sinh con có nhóm máu O và tóc thẳng của cặp 10 - 11 là $1/4$.

- A. 4. B. 2. C. 1. D. 3.

----- HẾT -----

GỢI Ý ĐÁP ÁN

(Tham khảo)

81. C	82. A	83. D	84. B	85. D	86. C	87. D	88. B
89. C	90. D	91. B	92. B	93. C	94. B	95. D	96. D
97. D	98. D	99. B	100. A	101. D	102. A	103. A	104. A
105. B	106. D	107. A	108. C	109. A	110. C	111. B	112. D
113. D	114. C	115. A	116. D	117. B	118. B	119. D	120. D

Mách nhỏ cho bạn:

- Tải đề thi chất lượng cao miễn phí: <https://onluyen.vn>
- Khóa học ôn luyện và thi thử THPT quốc gia trực tuyến dành riêng cho bạn tại: <https://app.onluyen.vn>

